

Bản án số: 103/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-8-2019
V/v “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Vĩ Lê.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thiều.
2. Ông Nguyễn Văn Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Sỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án thụ lý số 280/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 46/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08/8/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1973 ;

Địa chỉ: Tổ 16, ấp Phước Đức B, xã Phước Đ, huyện GD, tỉnh TN;

2. Bị đơn: Chị Võ Thị Bạch T, sinh năm 1978 .

Địa chỉ: Tổ 16, ấp Phước Đức B, xã Phước Đ, huyện GD, tỉnh TN; Tạm trú: tổ 7, ấp 5, xã Bàu Đ, huyện GD, tỉnh TN.

Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, chị T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/4/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, anh Nguyễn Trung H trình bày:

Anh và chị Võ Thị Bạch T kết hôn vào năm 2000, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân tự nguyện có qua tìm hiểu trước, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bàu Đ, huyện GD, tỉnh TN. Sau khi cưới vợ chồng chuyển ra sinh sống riêng ngụ tại ấp

Phước Đức B, xã Phước Đ, huyện GD, tỉnh TN. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2017 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị T không quan tâm chăm sóc chồng con, thường bỏ nhà đi chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần, anh đã bán tài sản của gia đình để trả nợ cho chị T nhiều lần và khuyên ngăn nhưng chị T không từ bỏ vẫn ham mê cờ bạc vì thế vợ chồng thường hay tranh cãi và đánh nhau. Đến tháng 4 năm 2017 chị T bỏ anh và các con tự ý dọn đồ về nhà cha mẹ ruột ngụ tại ấp 5, xã Bàu Đ, huyện GD, tỉnh TN sinh sống, từ đó vợ chồng ly thân cho đến nay, tình cảm không còn, không ai muốn đoàn tụ. Nay anh yêu cầu được ly hôn cùng chị T.

Vàng cưới: Không còn, vợ chồng cùng bán trong thời kỳ hôn nhân, anh không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 18/10/2004 và Nguyễn Huỳnh Ngọc D, sinh ngày 30/12/2006; Hiện tại cả hai con đang sống chung cùng với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi cả hai con chung, anh không có yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn chị Võ Thị Bạch T: Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ để thu thập chứng cứ và hòa giải, nhưng chị T không đến và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, việc tuân theo pháp luật tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Trung H đối với chị Võ Thị Bạch T theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh H được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 18/10/2004 và Nguyễn Huỳnh Ngọc D, sinh ngày 30/12/2006; theo quy định tại Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình và theo nguyện vọng của các con. Ghi nhận anh H không có yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu. Nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn anh H có đơn xin vắng mặt, bị đơn chị T Tòa án đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Nên vụ án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Trung H và chị Võ Thị Bạch T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh H và chị T không hạnh phúc; anh H cho rằng vợ chồng mâu thuẫn từ năm 2017, lỗi thuộc về chị T không quan tâm chăm sóc

chồng con, thường bỏ nhà đi chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần, anh khuyên can nhiều lần nhưng chị T không nghe từ đó dẫn đến vợ chồng thường hay cãi vã lẫn nhau và đánh nhau, sau đó chị T tự ý bỏ nhà ra đi, về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng đã ly thân từ tháng 4 năm 2017 cho đến nay. Nay anh H yêu cầu xin được ly hôn cùng chị T.

Trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án chị T đã được Tòa án triệu tập họp lệ để thu thập chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng chị T vẫn vắng mặt. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị T không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 18/10/2004 và Nguyễn Huỳnh Ngọc D, sinh ngày 30/12/2006. Hiện cả hai con đang sống chung cùng với anh H chị T không có ý kiến gì. Anh H yêu cầu được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung, anh H không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con và ngược lại cả hai con đều mong muốn được sinh sống cùng anh H. Vì vậy cần chấp nhận giao cả hai con chung cho anh H được quyền tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu, nên không giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu, nên không giải quyết.

Về án phí: Anh H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, 81; 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Trung H đối với chị Võ Thị Bạch T.

Anh Nguyễn Trung H được ly hôn với chị Võ Thị Bạch T.

Về con chung: Giao anh H được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 18/10/2004 và Nguyễn Huỳnh Ngọc D, sinh ngày 30/12/2006. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Án phí sơ thẩm: Anh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ghi nhận anh H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ

thẩm theo biên lai thu số 0009042 ngày 12/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu được khấu trừ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hay tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện GD;
- THADS huyện GD;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Vĩ Lê

